

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **977/2017/HC-PT**

Ngày: 31/10/2017

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính về bồi thường, hỗ trợ giải
phóng mặt bằng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Cúc

Các Thẩm phán:

Ông Trần Nam Bình

Bà Mai Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoài Phương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Én - Kiểm sát viên

Trong các ngày 27 và 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 222/2015/TLPT-HC ngày 16 tháng 11 năm 2015 về "Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng".

Do Bản án hành chính số 18/2015/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện A. bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2185/2017/QĐ-PT ngày 03 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị H. , sinh năm 1967

Cư trú: xã H., huyện A. , Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện A.

Trụ sở: thị trấn T., huyện A. , Thành phố Hồ Chí Minh

- Người đại diện theo ủy quyền ngày 26/10/2017 của Chủ tịch: Ông Nguyễn Văn T. – Phó Chủ tịch (Vắng mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lôi Đại Ph. – Trưởng Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng huyện (Có mặt)

3. *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị H. (Có mặt)

- Người đại diện theo ủy quyền ngày 11/8/2015: Bà Nguyễn Thị Huyền T. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện gửi ngày 04/6/2015, Bản tự khai ngày 27/7/2015, đại diện người khởi kiện trình bày:

Ngày 29/12/2008, bà Nguyễn Thị H. được Ủy ban nhân dân huyện A. , Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 2771/2008/UB-GCN (gọi tắt là Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 2771/2008/UB-GCN) đối với căn nhà số D5/48A ấp 4, đường Trại Đá, xã H., huyện A. với diện tích 79m² là đất ở thuộc thửa 701, tờ bản đồ số 50-BĐĐC, được xây dựng năm 2000.

Ngày 23/6/2009, bà Nguyễn Thị H. được Ủy ban nhân dân huyện A. , Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03209/7013911 (gọi tắt là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03209) đối với diện tích 1.825,5m² thuộc thửa số 61, tờ bản đồ số 50(BĐĐC) tọa lạc tại xã H., huyện A. với mục đích sử dụng đất LNQ-Đất trồng cây ăn quả lâu năm.

Ngày 13/3/2015, Ủy ban nhân dân huyện A. ban hành Quyết định số 1365/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 1365/QĐ-UBND) về bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị H. đối với diện tích đất bị thu hồi thuộc dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn huyện A. (gọi tắt là Dự án Bến Lức – Long Thành) là 1.248m² với số tiền là 1.346.986.300 đồng.

Không đồng ý mức bồi thường, bà Nguyễn Thị H. yêu cầu Tòa án nhân dân huyện A. thu hồi Quyết định trên.

Bản tự khai ngày 06/8/2015, đại diện người bị kiện trình bày:

Ngày 03/10/2012, Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng huyện A. thực hiện đúng trình tự, thủ tục việc kiểm kê, đo vẽ hiện trạng nhà - đất và lập thủ tục kê khai đối với diện tích đất ở, đất trồng cây lâu năm của bà Nguyễn Thị H. theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 2771/UB-GCN và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03209 bị ảnh hưởng trong Dự án Bến Lức – Long Thành được Ủy ban nhân dân xã H. xác nhận Phiếu kê khai nhà, đất và tài sản.

Ngày 21/01/2014, Ủy ban nhân dân huyện A. ban hành Quyết định số 2434/QĐ-UBND về thu hồi đất và Quyết định số 1365/QĐ-UBND được đính kèm Phiếu chiết tính số 1708/PCT-BBT ngày 30/01/2015 về bồi thường cho bà Nguyễn Thị H. phần đất ở 79m²; hỗ trợ đất nông nghiệp trong khu dân cư thuộc một phần thửa số 61; hỗ trợ đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp ranh giới khu dân cư thuộc một phần thửa số 61 (trừ nghĩa vụ tài chính); bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc, về tài sản khác, về cây trồng, hoa màu và các chính sách hỗ trợ.

Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. .

Sau phiên đối thoại không thành ngày 13/8/2015, Tòa án nhân dân huyện A. tuyên bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị H. hủy Quyết định số 1365/QĐ-UBND. Ngoài ra, tuyên án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 30/9/2015, bà Nguyễn Thị H. kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bà Nguyễn Thị H. thống nhất ý kiến của bà Nguyễn Thị Huyền T. đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H. về sửa án sơ thẩm, buộc người bị kiện bồi thường đất ở là 300m² đối với thửa 701 và bồi thường đất nông nghiệp đối với diện tích còn lại là đất vườn ao.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H. và y án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nêu hành vi tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên y án sơ thẩm vì bồi thường cho bà Nguyễn Thị H. thực hiện đúng chính sách và pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét Đơn của người kháng cáo gửi trong hạn luật định, nên chấp nhận.

[2] Xét đơn đề nghị xét xử vắng mặt của đại diện ủy quyền người bị kiện phù hợp khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, nên chấp nhận.

[3] Căn cứ Tờ di chúc chia đất cho con của ông Nguyễn Văn H. (là cha) lập ngày 07/6/1995, giấy tái xác nhận cho đất của ông Nguyễn Văn S. (là anh) ngày 01/10/2008 và giấy cam kết của ông Nguyễn Văn H. (là chồng) ngày 30/9/2008 thể hiện: diện tích nhà ở 79m² và diện tích đất trồng cây ăn quả lâu năm là 1.825,5m² được Ủy ban nhân dân huyện A. cấp theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 2771/UB-GCN và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03209 là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị H. . Do đó, việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà, vật kiến trúc, cây trồng trên đất và chính sách hỗ trợ khác đối với bà Nguyễn Thị H. để thực hiện Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành trên địa bàn huyện A. là có căn cứ.

[4] Xét diện tích đất bị thu hồi theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 2771/UB-GCN của bà Nguyễn Thị H. được xem xét bồi thường căn nhà tự xây dựng năm 2000 có diện tích 79m² là đất ở hẻm phù hợp tại khoản 5 Phần X Chương II của Phương án số 18/PA-HĐBT, Phiếu kê khai nhà, đất và tài sản bị ảnh hưởng trong Dự án ngày 06/7/2012; Điều 45 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 và Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 07/01/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nên bà Nguyễn Thị H. yêu cầu phải tính bồi thường theo hạn mức đất ở là 300m² là không có cơ sở.

[5] Xét một phần diện tích đất bị thu hồi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03209 của bà Nguyễn Thị H. được xem xét bồi thường, hỗ trợ 945,2m² đối với đất nông nghiệp trong khu dân cư vị trí không mặt tiền theo đơn giá 826.500 đồng/m² và 223,8m² đối với đất nông nghiệp trồng cây lâu năm tiếp giáp ranh giới khu dân cư không mặt tiền đường theo đơn giá 772.500đồng/m²

là phù hợp theo điểm a, điểm b khoản 2 Phần XIV Chương II của Phương án số 18/PA-HĐBT, nên bà Nguyễn Thị H. yêu cầu phải tính bồi thường theo giá loại đất vườn ao nằm trong khu dân cư trong cùng thửa đất có nhà ở là không có cơ sở.

[6] Cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. hủy Quyết định số 1365/QĐ-UBND là có căn cứ, nên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện.

[7] Do không chấp nhận yêu cầu nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 và Điều 242 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009,

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H. và giữ nguyên Bản án số 18/2015/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện A. .

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H. về hủy Quyết định 1365/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của Ủy ban nhân dân huyện A. về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thị H. thuộc Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn huyện A. .

3. Về án phí hành chính:

Bà Nguyễn Thị H. chịu án phí sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Được trừ số tiền tạm nộp theo các Biên lai thu số 09343 ngày 24/6/2015 và số 09073 ngày 02/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị H. đã nộp xong hai khoản tiền trên..

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- TAND huyện A. ;
- Chi cục THADS huyện A. ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Mỹ Cúc